

THÔNG BÁO HÀNG HẢI
Về thông số kỹ thuật độ sâu khu nước trước cảng Cát Lái
cho tàu 20.000 DWT

HCM – 14 – 2019

Vùng biển: Thành phố Hồ Chí Minh.

Tên luồng: Luồng hàng hải Đồng Nai.

Căn cứ đơn đề nghị số 09/2019/INSEE - CATL ngày 09/4/2019 của Công ty TNHH Siam City Cement (Việt Nam)- Trạm Xi Măng Cát Lái về việc đề nghị thông báo hàng hải độ sâu khu nước trước cảng Cát Lái cho tàu 20.000 DWT; Báo cáo kết quả Khảo sát địa hình số 446/BC-XNKSHHMN ngày 05/4/2019, kèm theo bình đồ độ sâu ký hiệu CL_1904, tỷ lệ 1/1.000 do Xí nghiệp Khảo sát hàng hải miền Nam đo đạc hoàn thành tháng 4/2019,

Thừa uỷ quyền của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam thông báo:

Trong phạm vi khảo sát khu nước trước cảng Cát Lái cho tàu 20.000 DWT, được xác định bởi các điểm có tọa độ như sau:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)
A1	10°45'11,7"N	106°46'33,5"E	10°45'08,0"N	106°46'40,0"E
A2	10°45'13,3"N	106°46'38,5"E	10°45'09,6"N	106°46'44,9"E
A3	10°45'08,8"N	106°46'47,3"E	10°45'05,1"N	106°46'53,8"E
A4	10°44'57,6"N	106°46'30,4"E	10°44'53,9"N	106°46'36,9"E

- Độ sâu nhỏ nhất bằng mét tính từ mực nước số "0" Hải đồ đạt 8,0 m.

Nơi nhận:

- Cục Hàng hải Việt Nam;
- Cảng vụ Hàng hải TP.HCM;
- Công ty Thông tin điện tử Hàng hải;
- Lãnh đạo Tổng công ty BĐATHH miền Nam;
- website www.vms-south.vn;
- Phòng: KTKH, KT, HTQT & QLHT;
- Lưu VT-VP, P. ATHH_{Dat}.

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



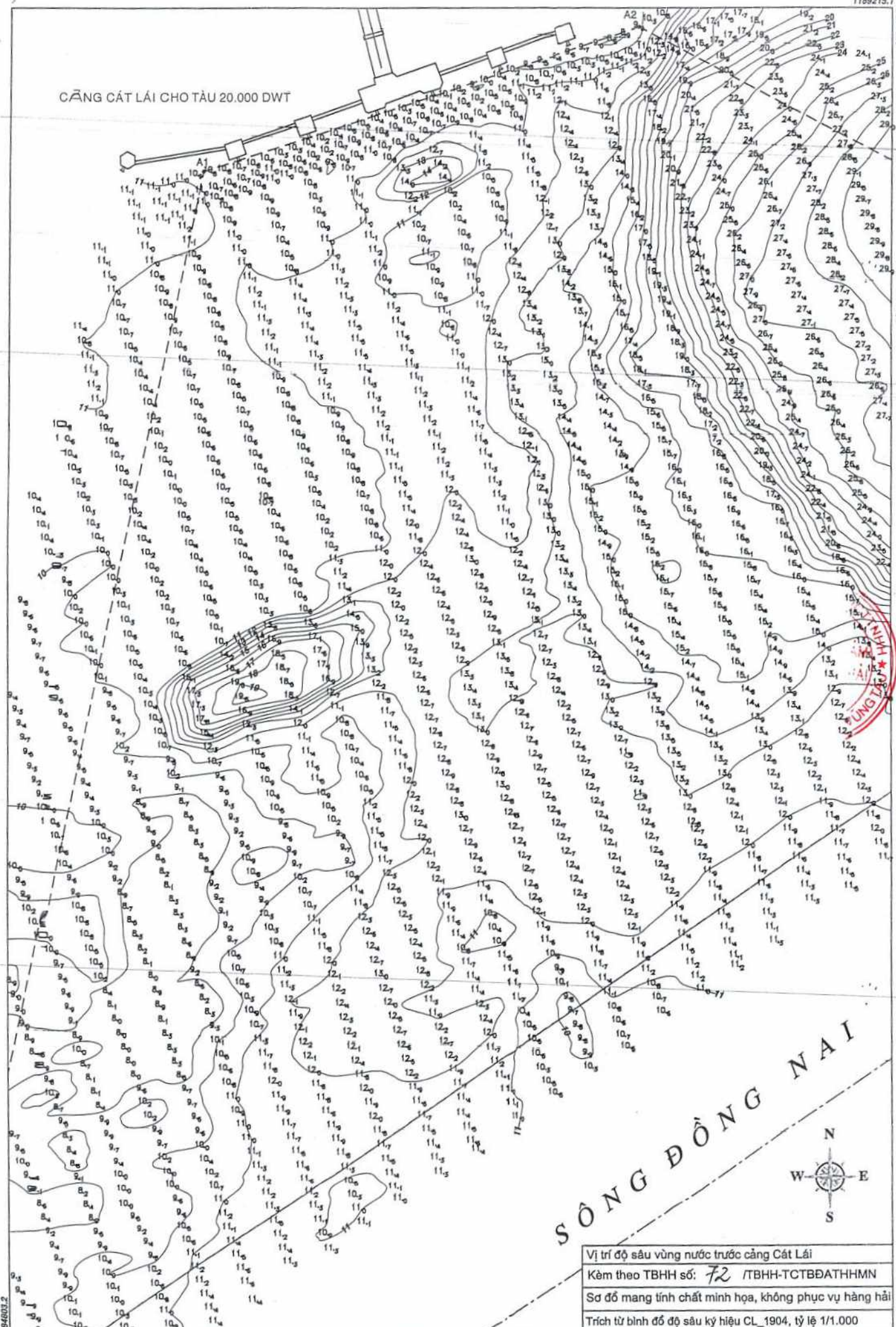
Trần Đức Thi

Danh sách nơi nhận kèm theo

- | | | | |
|----|--|----|---|
| 1 | Bộ Tư lệnh Hải quân | 14 | Công ty Vận tải biển VN (VOSCO) |
| 2 | Cục Đường thủy nội địa Việt Nam | 15 | Công ty Vận tải biển III (VINASHIP) |
| 3 | Cục khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản | 16 | Cty Vận tải và thuê tàu biển VN (Vitranchart) |
| 4 | Chi Cục Thủy sản Đồng Nai | 17 | Cty Vận tải xăng dầu đường biển |
| 5 | Cục Cảnh sát biển | 18 | Cty Vận tải Thủy Bắc |
| 6 | Chi Cục đường sông phía Nam | 19 | Cty VT và cung ứng xăng dầu đường thủy I |
| 7 | Tập đoàn Dầu khí Việt Nam | 20 | Cty Vận tải biển Sài Gòn |
| | - XNLD Dầu khí Vietsovpetro (VSP) | 21 | Trường Cao đẳng nghề Hàng hải TP.HCM |
| | - Tổng Cty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC) | 22 | Cảng Sài Gòn |
| | - Tổng Cty Thăm dò khai thác Dầu khí (PVEP) | 23 | Trường Đại học GTVT TP.HCM |
| | - Tổng Cty Vận tải Dầu khí (PVTrans) | 24 | Cty Bảo đảm an toàn hàng hải Đông Nam Bộ |
| | - Cty CP Vận tải SP Khí quốc tế (Gas shipping) | 25 | XN Khảo sát hàng hải miền Nam |
| | - Trung tâm ứng phó sự cố tràn dầu KV miền Nam | 26 | Chi nhánh TCT BDATHHMN tại TP. HCM |
| 8 | Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam | 27 | XN Tàu dịch vụ dầu khí |
| 9 | Tổng Cty Hàng hải Việt Nam | 28 | XN Liên doanh dầu khí Việt Xô |
| | - Cty Vận tải Biển Đông (BISCO) | 29 | XN Trục Vớt Cứu Hộ Vận Tải I |
| | - Cty Vận tải biển Container Vinalines (VCSC) | 30 | XN Hoa tiêu Vũng Tàu |
| | - Cty Vận tải biển Vinalines (VLC) | 31 | Công ty Phương Nam – Bộ Quốc Phòng |
| | - Cty CP Hàng hải Đông Đo (Dong Do MARINE) | 32 | Cty TNHH MTV Hoa tiêu Tân Cảng |
| | - Cty CP Vận tải biển & Hợp tác LĐ Quốc tế (INLACO SAIGON) | 33 | Cty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải KV I |
| | - Công ty CP hàng hải Vinalines Nha Trang | 34 | Đài thông tin Duyên hải Vũng Tàu |
| 10 | Hiệp hội Cảng biển Việt Nam | 35 | Sở GTVT & Sở NN&PTNN TP.HCM |
| 11 | Đại lý Hàng hải Sài Gòn (Vosa Sài Gòn) | 36 | Bộ đội biên phòng thành phố Hồ Chí Minh |
| 12 | Đài tiếng nói nhân dân Tp. Hồ Chí Minh | 37 | Công ty TNHH Siam City Cement |
| 13 | Đài thông tin Duyên hải Tp. Hồ Chí Minh | | |



CẢNG CÁT LÁI CHO TÀU 20.000 DWT



SÔNG ĐỒNG NAI

Vị trí độ sâu vùng nước trước cảng Cát Lái
 Kèm theo TBHH số: 72 /TBHH-TCTBDATHMN
 Sơ đồ mang tính chất minh họa, không phục vụ hàng hải
 Trích từ bình đồ độ sâu ký hiệu CL_1904, tỷ lệ 1/1.000

594603.2

118-8763.9

Kinh tuyến trực 106 độ, mũi chiếu 3 độ